

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm - Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu.

Bà Phùng Ngọc Anh - Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã An Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1962 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị M; có vợ là Vũ Thị T và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 11 năm 2023, ngày 07 tháng 12 năm 2023 chuyển tạm giam, đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Phạm Diệp Bảo N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993 và chị Trịnh Thị T, sinh năm 1997; cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ đẻ của bị hại); đều vắng mặt;

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25-11-2023, bị cáo Nguyễn Văn D sang nhà anh Phạm Văn H ở Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi. Lúc này, anh H không có nhà, chỉ có cháu Phạm Diệp Bảo N và cháu Phạm Tuấn Đ là các con của anh H đang ở nhà. D nảy sinh ý định dâm ô với cháu N nên đi vào trong nhà, dùng hai tay kéo, ôm sát cháu N từ phía sau rồi đưa tay trái vào trong quần cháu N. D ôm cháu N được một lúc rồi bỏ tay ra. Sau đó, cháu N đi vào trong nhà lấy ghế ra ngồi. D lấy ghế từ tay cháu N mang ra bàn uống nước ở trước cửa nhà anh H ngồi, bế cháu Đ ngồi lên đùi mình. Khi cháu N đi qua, D dùng tay phải kéo cháu N sát vào người mình, đưa tay vào trong quần cháu N, sờ vào bộ phận sinh dục của cháu. Khi đó, anh Nguyễn Văn L, là hàng xóm của anh H sang chơi, ngồi cạnh bên trái D; tay phải của D vẫn ôm và sờ vào mông và bộ phận sinh dục của cháu N. Khi anh L về, D vẫn tiếp tục dùng tay sờ vào mông và bộ phận sinh dục của cháu N một lúc rồi mới về nhà mình. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh H về nhà xem lại hình ảnh mà camera an ninh nhà mình ghi lại thì phát hiện D có hành vi dâm ô với cháu N. Ngày 27-11-2023, anh H trình báo Công an xã Quốc Tuấn và giao nộp 01 USB có lưu video ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc nêu trên. Tính đến ngày 25-11-2023, cháu N được 07 tuổi 3 tháng 04 ngày.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 887/2023/KLTDTE-TTPYHP ngày 05-12-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với cháu N kết luận: Màng trinh không rách; xét nghiệm dịch âm đạo không thấy hình ảnh xác tinh trùng; hiện tại nạn nhân không có thai, không có dấu vết thương tích ở bộ phận sinh dục. Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 01-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đối với video lưu trong USB do anh H giao nộp kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 áo vải dài tay màu hồng nhạt, thân áo rộng 30cm và dài 38cm, cổ áo rộng 14cm, tay áo rộng 40cm; 01 quần vải dài màu đỏ, dài 65cm, cạp rộng 25cm, gấu quần rộng 09cm; 01 quần lót màu hồng nhạt có chữ "Bunny" màu đỏ, cạp rộng 24cm, ống rộng 14cm, dài 17cm của cháu N. D đã bồi thường cho cháu N 60.000.000 đồng. Bố, mẹ cháu N không yêu cầu D bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Trong quá trình điều tra, cháu N khai trước đó D đã 03 lần sờ vào bộ phận sinh dục của cháu (02 lần ở nhà D và 01 lần ở ghế đá bờ ao nhà ông Nguyễn Văn T - là hàng xóm của anh H) nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Ngoài lời khai của cháu N thì không có tài liệu, chứng cứ khác.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 24-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố D về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, D thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và khung hình phạt: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và các kết luận giám định xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút,

ngày 25-11-2023, tại nhà anh Phạm Văn H ở thôn Đông Nham 2, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, D đã có hành vi xâm phạm, dùng tay sờ vào vùng mông và bộ phận sinh dục của cháu Phạm Diệp Bảo N, khi cháu N được 07 tuổi 3 tháng 04 ngày. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố bị cáo về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có bố được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 60.000.000 đồng, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không giải quyết. Toàn bộ quần, áo thu giữ của cháu N không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến đối với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức hình phạt như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại là trẻ em, được Nhà nước quan tâm chăm lo, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh và ngăn chặn các hành vi xâm hại. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe thể chất và tinh thần của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi xâm hại trẻ em nói chung. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh trích xuất từ camere an ninh trong nhà bị hại, các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25-11-2023, tại nhà anh Phạm Văn H ở Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, D đã có hành vi dùng tay sờ vào vùng mông và bộ phận sinh dục của cháu Phạm Diệp Bảo N (là con của anh H). Tính đến ngày 25-11-2023, cháu N được 07 tuổi 3 tháng 04 ngày. D có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Dúng về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Trẻ em là đối tượng được Nhà nước quan tâm chăm lo, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh và ngăn chặn các hành vi xâm hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của bị hại mà còn tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bố của bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] *Về hình phạt chính:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo khoản 4 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng:* 01 áo vải dài tay màu hồng nhạt, thân áo rộng 30cm và dài 38cm, cổ áo rộng 14cm, tay áo rộng 40cm; 01 quần vải dài màu đỏ, dài 65cm, cạp rộng 25cm, gấu quần rộng 09cm; 01 quần lót màu hồng nhạt có chữ "Bunny" màu

đỏ, cap rộng 24cm, ống rộng 14cm, dài 17cm không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] *Về vấn đề khác*: Trong quá trình điều tra, cháu N khai ngoài lần phạm tội này, D đã 03 lần sờ vào bộ phận sinh dục của cháu ở nhà bị cáo và ở ghế đá bờ ao nhà ông Nguyễn Văn T nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Ngoài lời khai của cháu N thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý đối với D về tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Xử phạt Nguyễn Văn D 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo vải dài tay màu hồng nhạt, thân áo rộng 30cm và dài 38cm, cổ áo rộng 14cm, tay áo rộng 40cm; 01 (một) quần vải dài màu đỏ, dài 65cm, cạp rộng 25cm, gấu quần rộng 09cm; 01 (một) quần lót màu hồng nhạt có chữ "Bunny" màu đỏ, cạp rộng 24cm, ống rộng 14cm, dài 17cm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP của bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt